

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Trung T** - sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn D, xã D, huyện D, Khánh Hòa.**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ái M** - sinh năm 1988

Địa chỉ: **Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Trung T** và bà **Nguyễn Thị Ái M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông **Trần Trung T** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Trần Trung T1** - sinh ngày 02/02/2016. Bà **Nguyễn Thị Ái M** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Trần Hồng P** - sinh ngày 28/12/2020. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông **T** và bà **M**. Ông **T** và bà **M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông **T** và bà **M** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông T và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Trung T nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông T tự nguyện nộp thay 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của bà Nguyễn Thị Ái M) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tiền số 0001282 ngày 06/5/2024. Ông T và bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho ông T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Diên Khánh; (nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 122/2015);
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương